**ĐÁNH GIÁ TÁC DỤNG VÔ CẢM CỦA GÂY TÊ TỦY SỐNG**

**BẰNG HỖN HỢP ROPIVACAIN 0,5% - FENTANYL**

**TRONG PHẪU THUẬT CẮT TỬ CUNG HOÀN TOÀN ĐƯỜNG BỤNG**

**Bùi Bích Ngọc\*, Nguyễn Duy Ánh\*, Nguyễn Đức Lam\*\***

**TÓM TẮT[[1]](#footnote-1)**

**Mục tiêu**: Đánh giá hiệu quả vô cảm và tác dụng không mong muốn của thuốc tê mới ropivacain và so sánh với bupivacain trong gây tê tủy sống để mổ cắt tử cung đường bụng.

**Đối tượng, phương pháp nghiên cứu**: 100 bệnh nhân bị u xơ tử cung, được phân loại ngẫu nhiên thành hai nhóm: nhóm R (gây tê tủy sống bằng 15 mg ropivacain phối hợp với 30 mcg fentanyl) hoặc nhóm B ( gây tê tủy sống bằng 10 mg bupivacain phối hợp với 30 mcg fentanyl) để mổ cắt tử cung đường bụng. Các thông số nghiên cứu: thời gian tiềm tàng phong bế cảm giác, vận động, thời gian phục hồi vận động, các thông số về huyết động, hô hấp và các tác dụng không mong muốn. **Kết quả**: Thời gian khởi tê đến các mức T12, T10, T6 không có sự khác biệt giữa hai nhóm. Thời gian vô cảm của nhóm R ngắn hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm B (85,9 ± 12,5 so với 115,5 ± 21,9 phút). Thời gian phục hồi vận động của nhóm R ngắn hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm B (89,8 ± 39,4 so với 160,8 ± 31,5 phút). Tỷ lệ vô cảm tốt của nhóm R thấp hơn nhóm B (76% so với 90%). Nhóm R ít gặp các tác dụng không mong muốn hơn nhóm B (chậm nhịp tim 6% so với 18%, tụt huyết áp 6% so với 22%; nôn buồn nôn 8% so với 18%). **Kết luận**: ropivacain với liều 15 mg sử dụng trong gây tê tủy sống để mổ cắt tử cung hoàn toàn đường bụng có hiệu quả vô cảm đủ để mổ (tuy nhiên, tỷ lệ đạt mức vô cảm tốt thấp hơn so với bupivacain 10mg), thời gian phục hồi vận động sớm, ít gặp các tác dụng không mong muốn hơn so với bupivacain 10 mg.

***Từ khóa****:* gây tê tủy sống, ropivacain, mổ mở cắt tử cung hoàn toàn.

**SUMMARY**

**EVALUATION THE ANESTHESIA EFECTS**

**OF ROPIVACAINE 0,5% IN SPINAL ANESTHESIA FOR TOTAL ABDOMINAL HYSTERECTOMIES**

**Objective**: To evaluate the efficacy anesthesia and side effects of new anesthetic ropivacain and comparison with bupivacain in spinal anesthesia for total abdominal hysterectomies.

**Subjects and Methods**: 100 patients with uterine fibroids, were randomized into two groups: group R (spinal anesthesia with ropivacaine 15 mg combination with fentanyl 30 mcg) or group B (anesthesia spinal bupivacaine 10 mg fentanyl combination with 30 mcg) for total abdominal hysterectomies. The study parameters were the time to achieve sensory block and motor block, duration of motor block, intraoperative hemodynamic parameters and sides effects.

**Results**: The median onset time of sensory block to T12, T10, T6 no difference between the two groups. Duration of anesthesia was statistically significant shorter in group R compared with group B (85.9 ± 12.5 versus 115.5 ± 21.9 minutes). The recovery time of block motor was statistically significant shorter in group R compared with group B (89.8 ± 39.4 versus 160.8 ± 31.5 minutes). The proportion of good anesthesia was lower in group R compared with group B (76% versus 90%). Group R had more side effects than group B (bradycardia 6% versus 18%, hypotension 6% versus 22%; vomiting, nausea 8% versus 18%). **Conclusion**: ropivacaine 15 mg dose used in spinal anesthesia for total abdominal hysterectomies was anesthesia effective enough for surgery (proportion of good anesthesia was lower in group R compared with group B), the early mobilization occurred during recovery , less common side effects were found compared with bupivacaine 10 mg.

***Keywords:***spinal anesthesia, ropivacaine, total abdominal hysterectomy.

1. [↑](#footnote-ref-1)